THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ ĐÁNH GIÁ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Hương Thơm, Nguyễn Thị Anh Hoa,
Đào Trường Thành, Nguyễn Năng Hưng
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Năng lực tự đánh giá là yếu tố quan trọng trong học tập tự chủ của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục và ứng dụng công nghệ. Khảo sát 101 sinh viên và 48 giảng viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cho thấy sinh viên hiểu tầm quan trọng của tự đánh giá nhưng còn hạn chế trong việc sử dụng tiêu chí, phân tích kết quả và điều chỉnh kế hoạch học tập. Công tác quản lý, công cụ đánh giá và hoạt động cố vấn đã có cải thiện nhưng chưa đồng bộ và thiếu quy trình hỗ trợ chuẩn hóa.*
Từ tiếp cận quản lý giáo dục kết hợp QA và chu trình PDCA, bài báo đề xuất: hoàn thiện chuẩn đầu ra về tự đánh giá; chuẩn hóa công cụ và quy trình trên LMS; bồi dưỡng giảng viên và cố vấn; ứng dụng công nghệ theo dõi tiến bộ; và vận hành hệ thống QA để giám sát – cải tiến thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực tự học và chất lượng đào tạo.
Từ khóa: *Bảo đảm chất lượng; năng lực tự đánh giá; quản lý đào tạo; PDCA; sinh viên đại học; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; tự học.*

Nhận bài ngày 25.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.12.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Hương Thơm; email: ntthtom@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Nâng cao chất lượng đánh giá kết quả học tập của sinh viên luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của giáo dục đại học Việt Nam. Nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, của chính phủ về đổi mới giáo dục đào tạo. Việc thi, kiểm tra va đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng quốc tế công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kì, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Điều này cần có các nghiên cứu, triển khai cụ thể đối với từng bậc học.

Trong học chế tín chỉ, đánh giá kết quả học tập của sinh viên không chỉ bằng các bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần mà còn đánh giá bằng các hoạt động trên lớp (đánh giá chuyên cần), tự học ở nhà qua nội dung phát biểu trên lớp, thời gian và chất lượng hoàn thành bài tập ở nhà do giảng viên giao; làm việc trong các phòng thí nghiệm, đi thực tế,...

Năng lực tự đánh giá là thành tố cốt lõi của học tập tự chủ, giúp người học kiểm soát tiến trình, điều chỉnh chiến lược và nâng cao chất lượng học tập (Boud, 2013; Panadero et al., 2016). Đây cũng là năng lực quan trọng của học tập suốt đời theo định hướng của UNESCO (2019) và OECD (2020). Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra tại Việt Nam, sinh viên cần có khả năng tự giám sát và phân tích kết quả học tập; tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy năng lực này vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở kỹ năng phản tư và sử dụng tiêu chí đánh giá (Nguyễn Thị H., 2021).

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã triển khai LMS, cố vấn học tập và đánh giá theo chuẩn đầu ra nhằm hỗ trợ phát triển năng lực tự đánh giá, nhưng hiệu quả thực thi chưa được nghiên cứu hệ thống. Do đó, bài báo khảo sát thực trạng năng lực tự đánh giá của sinh viên, phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp dựa trên tiếp cận đảm bảo chất lượng và chu trình PDCA (Deming, 2018), nhằm góp phần cải tiến đào tạo và thúc đẩy văn hóa tự học trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của năng lực tự đánh giá

2.1.1. Khái niệm năng lực tự đánh giá

Tự đánh giá được xem là thành tố cốt lõi của đánh giá quá trình, cho phép người học chủ động theo dõi và điều chỉnh hoạt động học tập. Boud (2013) định nghĩa tự đánh giá là quá trình người học tự đưa ra phán xét về chất lượng kết quả dựa trên tiêu chí xác định. Panadero, Andrade và Brookhart (2018) xem đây là hoạt động nhận thức phức hợp, trong đó sinh viên đối chiếu sản phẩm học tập với mục tiêu và tiêu chí để xác định mức độ đạt được và đề xuất hướng cải thiện. UNESCO (2019) cũng nhấn mạnh tự đánh giá là năng lực trọng yếu của học tập tự chủ và học tập suốt đời trong giáo dục đại học hiện đại.

Năng lực tự đánh giá được tiếp cận như một thành phần của năng lực tự học, thể hiện khả năng vận dụng kỹ năng nhận thức và siêu nhận thức để theo dõi, phân tích và điều chỉnh việc học (Zimmerman, 2002). Theo OECD (2020), năng lực này bao gồm việc xác lập mục tiêu và tiêu chí, thu thập và xử lý minh chứng, đối chiếu kết quả, thực hiện phản tư và điều chỉnh kế hoạch học tập.

Trong bối cảnh đào tạo đại học, năng lực tự đánh giá giúp sinh viên nhận diện điểm mạnh – điểm yếu, nâng cao tự chủ và điều chỉnh chiến lược học tập, đồng thời đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học định hướng năng lực (Brookhart & Chen, 2015). Tóm lại, năng lực tự đánh giá là khả năng xác định chuẩn mực, phân tích minh chứng, phản tư kết quả và điều chỉnh quá trình học nhằm đạt mục tiêu, qua đó góp phần phát triển năng lực tự học và học tập suốt đời.

2.1.2. Vai trò của năng lực tự đánh giá trong giáo dục đại học

Năng lực tự đánh giá giữ vai trò trung tâm trong học tập đại học vì giúp sinh viên chủ động theo dõi, kiểm soát và điều chỉnh quá trình học. Sinh viên có năng lực này thường thể hiện mức độ tự điều chỉnh cao hơn, biết đặt mục tiêu, giám sát tiến trình và điều chỉnh chiến lược học tập hiệu quả (Zimmerman, 2002), qua đó phát triển năng lực tự chủ – yêu cầu quan trọng trong bối cảnh đổi mới và chuyển đổi số.

Trước hết, tự đánh giá góp phần thúc đẩy học tập tự chủ thông qua việc sử dụng tiêu chí, phân tích minh chứng và phản tư kết quả; điều này giúp người học tự đưa ra quyết định phù hợp về phương pháp và chiến lược học (Boud & Molloy, 2015). Thứ hai, năng lực này hỗ trợ phát triển năng lực nghề nghiệp và năng lực số. Theo UNESCO (2019), tự đánh giá giúp người học thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp biến đổi nhanh và duy trì học tập suốt đời; đồng thời việc ứng dụng LMS, e-portfolio hay rubric số giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng số (OECD, 2020). Thứ ba, tự đánh giá là thành tố quan trọng của đánh giá vì sự học, giúp sinh viên hiểu rõ mục tiêu, nắm tiêu chí và tham gia tích cực vào quá trình học (Panadero et al., 2018).

Tổng thể, năng lực tự đánh giá không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn tạo nền tảng cho phát triển nghề nghiệp, năng lực số và học tập suốt đời trong giáo dục đại học hiện nay.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự đánh giá của sinh viên

Năng lực tự đánh giá của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố ở cấp cá nhân, giảng dạy, môi trường học tập và cơ chế quản lý. Panadero et al. (2016) chỉ ra rằng năng lực này không hình thành tự nhiên mà phụ thuộc vào sự tương tác giữa người học, chương trình đào tạo và văn hóa đánh giá.

Ở cấp cá nhân, sự tự tin, động cơ, kỹ năng siêu nhận thức và khả năng đặt mục tiêu quyết định mức độ chủ động trong tự đánh giá; sinh viên thiếu kỹ năng phản tư thường khó đánh giá chính xác (Zimmerman, 2002). Ở cấp giảng dạy, giảng viên với vai trò định hướng tiêu chí, phản hồi và tổ chức hoạt động đánh giá quá trình có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành năng lực tự đánh giá (Boud & Molloy, 2015).

Môi trường học tập và công nghệ số như LMS, e-portfolio hay rubric số giúp sinh viên tiếp cận minh chứng và phản hồi minh bạch, qua đó nâng cao khả năng tự đánh giá (OECD, 2020). Ngoài ra, cơ chế quản lý đào tạo và văn hóa đảm bảo chất lượng đóng vai trò định hướng; hệ thống nhấn mạnh đánh giá quá trình và tự học sẽ thúc đẩy sự phát triển năng lực này, trong khi mô hình thiên về thi cử cuối kỳ có thể hạn chế (UNESCO, 2019).

Tóm lại, năng lực tự đánh giá chịu tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, và việc nhận diện

chúng là cơ sở để xây dựng giải pháp phát triển năng lực này một cách hiệu quả và bền vững.

2.2. Thực trạng phát triển năng lực tự đánh giá của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

Mục đích khảo sát: Xác định mức độ hiện nay của năng lực tự đánh giá kết quả học tập của sinh viên; nhận diện thuận lợi, khó khăn và các yếu tố tác động; qua đó xác định những điểm mạnh, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng làm cơ sở thực tiễn để đề xuất giải pháp phát triển năng lực tự đánh giá của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội phù hợp.

Nội dung khảo sát: Các biểu hiện, mức độ, kỹ năng thành phần và điều kiện ảnh hưởng đến năng lực tự đánh giá của sinh viên. Nội dung khảo sát được thể hiện trong bộ công cụ khảo sát gồm 56 câu hỏi, chia thành 4 nhóm tiêu chí:

(1) Nhận thức về vai trò của tự đánh giá;

(2) Kĩ năng thành phần của năng lực tự đánh giá;

(3) Vận dụng kết quả và biểu hiện hành vi;

(4) Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự đánh giá.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng các phương pháp khảo sát như điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát, phân tích sản phẩm học tập, thống kê toán học.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Khảo sát được thực hiện trên 1.303 sinh viên thuộc nhiều ngành và khóa học, cùng với 92 giảng viên và cán bộ quản lý của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Sinh viên thuộc các ngành được khảo sát gồm: Quản lý Giáo dục, Sư phạm Toán, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục công dân, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non. Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Vật lý, Giáo dục hòa nhập, Công nghệ thông tin, Toán ứng dụng, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Tâm lý học, Công tác xã hội, Luật, Văn học, Chính trị học.

Phân tích kết quả khảo sát: Dữ liệu thu thập bằng phiếu hỏi Likert 5 mức, phỏng vấn sâu, phân tích sản phẩm học tập và quan sát.

2.2.2. Thực trạng năng lực tự đánh giá của sinh viên

a. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự đánh giá

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tự đánh giá

TT	Nội dung	Hoàn toàn đồng ý		Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tự đánh giá giúp bạn hiểu rõ điểm mạnh/điểm hạn chế trong học tập	482	36.99	669	51.34	110	8.44	11	0.84	32	2.46	4.17
2	Tự đánh giá giúp bạn cải thiện kết quả các học phần	437	33.54	684	52.49	124	9.52	16	1.23	30	2.30	4.11
3	Tự đánh giá là kỹ năng quan trọng cho học tập suốt đời	489	37.53	636	48.81	120	9.21	9	0.69	36	2.76	4.14
4	Bạn tin rằng mọi sinh viên đều cần biết tự đánh giá	477	36.61	639	49.04	125	9.59	16	1.23	32	2.46	4.13
5	Bạn sẵn sàng dành thời gian cho hoạt động tự	444	34.08	659	50.58	144	11.05	12	0.92	30	2.30	4.1